

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 30-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Bồi;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Hứa Văn L; sinh ngày 05 tháng 4 năm 1999 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N1, xã V1, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn N1, xã B, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn P1 và bà Hoàng Thị P2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; tại Quyết định số 25C/QĐ-UBND ngày 25-4-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 26-7-2018 chấp hành xong, đã được xóa tiền sự; tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 08-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng, ngày 04-8-2021 chấp hành xong, đã được xóa tiền sự; bị tạm giữ từ ngày 10-4-2025, tạm giam từ ngày 16-4-2025 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Hứa Văn H, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn N1, xã V1, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn N1, xã B, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đỗ Viết N2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là thôn T1, xã T3, huyện Y, tỉnh Bắc Giang); vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 05-4-2025, Hứa Văn L đến nhà ông Hứa Văn D và thấy anh Hứa Văn H (là anh trong họ) cũng đến và ngủ lại nhà ông Hứa Văn D để trông bà. Khoảng 03 giờ ngày 06-4-2025, sau khi tỉnh giấc Hứa Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 235.000 (hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng trong túi quần của anh Hứa Văn H và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng bạc đen, số máy HC12B70947**, số khung 125XFY0947**, biển kiểm soát 12V1-080.** của anh Hứa Văn H để ở sân. Sau đó, Hứa Văn L điều khiển chiếc xe mô tô về nhà tại thôn N1, xã V1 (trước đây là xã B, huyện V1), tỉnh Lạng Sơn để thay quần áo, sau đó điều khiển xe đến khu vực bãi đất tại Khu *, xã N3 (trước đây là thị trấn N3, huyện V1), tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông (không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) để mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy, Hứa Văn L tự sử dụng hết số ma túy; số tiền còn lại đã mua xăng hết. Sau đó, Hứa Văn L tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô đến thôn N4, phường N5, thị xã V2, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N5, tỉnh Bắc Ninh), tại đây Hứa Văn L gặp anh Đỗ Viết N2, qua trao đổi Hứa Văn L đã viết giấy vay của anh Đỗ Viết N2 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, để lại chiếc xe mô tô làm tin và hẹn khoảng 02 ngày sau sẽ đến lấy xe. Sau đó, Hứa Văn L đem số tiền trên tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, anh Hứa Văn H đã trình báo cơ quan Công an.

Ngày 10-4-2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra văn bản yêu cầu định giá đối với tài sản mà bị cáo trộm cắp. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V1, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành định giá tài sản và có Kết luận số 24/KL-HĐĐGTS ngày 13-4-2025, như sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng bạc đen, số máy HC12B70947**, số khung 125XFY0947**, biển kiểm soát 12V1-080.**, trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận định giá.

Tại biên bản lấy lời khai và bản trình bày ý kiến, anh Hứa Văn H trình bày: Ngày 05-4-2025, anh điều khiển xe mô tô đến nhà ông Hứa Văn D là bác ruột cùng thôn để chăm sóc bà; đến khoảng 22 giờ 00 phút Hứa Văn L cũng đến nhà bác ngủ để chăm sóc bà nội. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06-4-2025, khi ngủ dậy anh lấy quần áo để mặc thì phát hiện mất 235.000 (hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng để trong túi quần; sau đó anh ra sân thì phát hiện bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng bạc đen, biển kiểm soát: 12V1-080.** anh để ở khu vực sân nhà bác Hứa Văn D từ tối hôm trước. Sau nhiều lần

gọi điện cho Hứa Văn L mà không được, đến chiều ngày 06-4-2025 anh đã trình báo Công an. Anh đã được trả lại chiếc xe mô tô, vẫn sử dụng bình thường; anh không yêu cầu Hứa Văn L trả lại số tiền 235.000 (hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng và cũng không có yêu cầu gì khác; anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, anh Đỗ Viết N2 trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 06-4-2025, anh đang bán hàng tại quán nước ở thôn N4, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N5, tỉnh Bắc Ninh); thì có một thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến uống nước; một lúc sau thanh niên đó đề nghị để lại chiếc xe mô tô để làm tin và vay số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, khoảng 02 ngày được lương hoặc gia đình gửi tiền sẽ đem ra trả; anh nói bản thân không làm dịch vụ cầm đồ; người đó trình bày là xe của mình, do đi vội nên không đem theo giấy tờ, hoàn cảnh khó khăn cần tiền để sinh hoạt nên anh đã đồng ý; người đó viết giấy vay tiền và anh đưa cho người đó 5.000.000 (năm triệu) đồng; người đó nói sau 02 ngày đem tiền đến trả và cho mấy đồng uống nước nhưng cũng không nói là bao nhiêu; người đó cầm tiền đi và để lại chiếc xe. Anh không biết chiếc xe do trộm cắp mà có. Thịnh thoảng cũng có công nhân nhờ nhàn công việc, chưa có lương, nhà ở xa, gia đình chưa kịp gửi tiền, anh cũng cho vay, một, hai ngày thì trả. Ngày 10-4-2025, sau khi được Công an xã B, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn thông tin cho anh biết chiếc xe mô tô Hứa Văn L đem cầm để vay tiền là do trộm cắp mà có, anh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô. Thông qua cơ quan Công an, anh biết Hứa Văn L nghiện ma túy, không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, anh không yêu cầu Hứa Văn L trả lại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Ngày 05-6-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu anh Hứa Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng đen bạc, số máy: HC12B70947**, số khung: 125XF0947**, biển kiểm soát: 12V1-080.**.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSVL ngày 24-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn) đã truy tố bị cáo Hứa Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu sài mà không phải lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hứa Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về phần dân sự, không có yêu cầu nên không xem xét; về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Hứa Văn H; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của bị hại anh Hứa Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Viết N2, đều đã có lời khai trong hồ sơ, và có đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ theo khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 03 giờ ngày 06-4-2025, tại nhà ông Hứa Văn D, Hứa Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 235.000 (hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 12V1-080.** của anh Hứa Văn H. Sau đó, Hứa Văn L đã mang xe xuống tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh), gặp, trao đổi, viết giấy vay số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng của anh Đỗ Viết N2 và để lại chiếc xe mô tô làm tin, hẹn khoảng hai ngày sau sẽ đến lấy xe, sau đó Hứa Văn L đem số tiền trên tiêu sài cá nhân hết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, bản vẽ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền cho bản thân tiêu sài mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hứa Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong dư luận.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó

khẩn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; đã hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, tuy đã được xóa nhưng xét thấy có nhân thân không tốt.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đồng thời để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, đặc biệt hiện nay tình hình trộm cắp tài sản đang có chiều hướng gia tăng, cần phải xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm pháp luật; do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 08-5-2025 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có việc làm ổn định; không có tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại anh Hứa Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng đen bạc, số máy HC12B70947**, số khung 125XFY0947**, biển kiểm soát 12V1-080.** là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã lấy; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã vay. Do không có yêu cầu nên không xem xét.

[12] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hứa Văn L vào sáng ngày 06-4-2025, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và đối tượng đeo khẩu trang nên Hứa Văn L không thể nhận dạng được, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không làm rõ được; do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13] Đối với anh Đỗ Viết N2 là người cho bị cáo vay tiền và nhận cầm cố xe mô tô. Anh Đỗ Viết N2 không biết xe mô tô Hứa Văn L đem đến cầm cố là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[14] Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Văn L 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10-4-2025.

3. Về án phí: Bị cáo Hứa Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- CQĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (Phòng hồ sơ);
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Lạng Sơn (phân trại TGKV huyện V1);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại
- Người có QLNVLQ đến VA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh